

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2018/HS-PT

Ngày: 01 - 8- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr;

Bà Lưu Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 191/2018/TLPT-HS ngày 18/6/2018 đối với bị cáo Trương Văn H, do có kháng cáo của bị cáo và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2018/HSST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Văn H** (tên gọi khác: L), sinh ngày 21/8/1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L và con bà Hoàng Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 83/2011/HSST ngày 25/3/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2018, hiện đang bị tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn H là người nghiện chất ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 02/01/2018, H nhờ người bạn tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) chở đến khu vực Trường lái

xe VM, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, H gặp một người phụ nữ tên T1 là bạn H đã quen biết từ trước. H hỏi xin T1 một ít ma túy đá về để sử dụng thì T1 đưa cho H 01 gói nylon trong suốt bên trong chứa ma túy đá. H cất giấu gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi lên xe để Q chở về phòng trọ của mình tại số 129 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Về tới phòng trọ, H chia gói ma túy vừa xin được thành 02 gói ma túy nhỏ hơn với mục đích sử dụng dần rồi cất vào túi quần phía trước bên trái. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi H đang ở phòng trọ thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 02 gói nylon màu xanh bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể ở túi quần phía trước bên trái H đang mặc, được niêm phong theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 146/GĐMT-PC54 ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 02 gói nylon màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1671 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2018/HSST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Trương Văn H 02 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/01/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/5/2018, bị cáo Trương Văn H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31/5/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS-P7 với nội dung: Kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt đối với bị cáo Trương Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: Trương Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 02/01/2018, tại phòng trọ số 10, địa chỉ: 129 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Trương Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,1671 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo Trương Văn H tàng trữ trái phép 0,1671 gam ma túy loại Methamphetamine (chỉ hơn mức khởi điểm 0,0671 gam), thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù; bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk để sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, có như vậy mới thể hiện được sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trương Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn H, chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: **Trương Văn H 01 (một) năm 06(sáu) tháng tù**, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/01/2018.

[2] Về án phí: Bị cáo Trương Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- THA Hình sự Công an thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng